

Nghệ An, ngày 23 tháng 07 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2025 - ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 404 /QĐ-CDVHNT ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: Thanh nhạc (hệ 3 năm)

Đợt TS: 2025 - đợt 1 (hệ 3 năm)

Trình độ: Trung cấp

Hình thức: Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_191	Bùi Nguyễn Bình An	Nữ	09/10/2007	Bình Dương		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	x	
2	TC2025/CT_192	Lê Hà Anh	Nữ	18/11/2009	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
3	TC2025/CT_193	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	25/01/2009	Hà Nội		KV2		5.00	7.00	0	0.25	19.25	x	
4	TC2025/CT_195	Phan Tuệ Anh	Nữ	29/01/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
5	TC2025/CT_196	Tạ Trần Lan Anh	Nữ	07/9/2010	Nghệ An		KV2- NT		9.00	9.00	0	0.50	27.50	x	
6	TC2025/CT_198	Hoàng Thanh Bình	Nữ	18/4/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
7	TC2025/CT_200	Lưu Bạch Dương	Nữ	05/8/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
8	TC2025/CT_201	Dương Thu Giang	Nữ	09/7/2010	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	x	
9	TC2025/CT_202	Trần Thị Hiền	Nữ	27/7/1975	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
10	TC2025/CT_205	Đào Ngọc Khánh	Nữ	30/10/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
11	TC2025/CT_206	Bùi Thùy Linh	Nữ	19/4/2008	Nghệ An		KV1		8.50	8.50	0	0.75	26.25	x	
12	TC2025/CT_207	Nguyễn Thị Bảo Linh	Nữ	18/7/2008	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
13	TC2025/CT_209	Phan Hà My	Nữ	12/4/2008	Nghệ An		KV2- NT		7.00	7.00	0	0.50	21.50	x	
14	TC2025/CT_210	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Nữ	20/11/2008	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
15	TC2025/CT_211	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	01/4/2005	Nghệ An		KV2- NT		7.00	6.00	0	0.50	19.50	x	
16	TC2025/CT_213	Lê Thảo Nguyễn	Nữ	03/02/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	x	
17	TC2025/CT_468	Nguyễn Duy Đức Phi	Nam	25/6/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
18	TC2025/CT_217	Nguyễn Tiến Thành	Nam	20/4/1993	Nghệ An		KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	x	
19	TC2025/CT_218	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	13/4/2005	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
20	TC2025/CT_219	Nguyễn Trung Thông	Nam	17/7/1993	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
21	TC2025/CT_220	Võ Huyền Thư	Nữ	04/6/2010	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	x	
22	TC2025/CT_221	Đặng Thuý Tiên	Nữ	13/02/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
23	TC2025/CT_222	Bùi Minh Trang	Nữ	29/9/2010	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	x	
24	TC2025/CT_224	Nguyễn Đình Tuyển	Nam	15/7/2001	Hà Tĩnh		KV1		9.00	9.00	0	0.75	27.75	x	
25	TC2025/CT_225	Hồ Cẩm Tú	Nữ	15/01/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	x	
26	TC2025/CT_226	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	02/12/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	x	
27	TC2025/CT_227	Phạm Lê Tố Uyên	Nữ	30/4/2010	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	x	
28	TC2025/CT_228	Cao Thảo Vy	Nữ	31/5/2009	Nghệ An		KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	x	
29	TC2025/CT_229	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	04/8/2010	Nghệ An		KV2- NT		7.00	8.00	0	0.50	23.50	x	



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Triết tâu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trạng thái	Ghi chú
30	TC2025/CT_230	Chu Thị Hải Yến	Nữ	18/01/2006	Nghệ An		KV1		5.00	7.00	0	0.75	19.75	N	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

NGƯỜI LẬP BIỂU

ThS Lê Bá Dương

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

ThS Lê Văn Hải

TM HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC
PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
CÁO ĐẠNG
VĂN HƯA
NGHỆ THUẬT
NGHỆ AN

TS Nguyễn Thị Thanh Đức

NGHỆ AN